

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày 25-11-2021

V/v Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Bời;

Ông Luân Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/QĐST-DS ngày 25/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/QĐST-DS ngày 29/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/QĐST-DS ngày 27/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thu H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Triệu Quý T1 (T2), sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà Hoàng Thị L (đã chết).

- *Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị L gồm:*

1. Anh Triệu Quý T1 (T2), sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Triệu Minh Đ, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người giám định:* Ông Vy Minh A - Phó giám đốc - Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng – Sở xây dựng tỉnh Lạng Sơn, là đại diện. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/7/2020 bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thu H trình bày: Anh Đoàn Văn K đã có hành vi đào móng xây nhà làm sụt lún, nứt nẻ tường nhà và sâu thành hàm ếch đối với nhà của gia đình chị. Sau đó gia đình chị đã mời chính quyền địa phương xuống lập biên bản sự việc. Khi lập biên bản anh Đoàn Văn K có cam kết sẽ xây dựng lại các công trình bị ảnh hưởng. Hiện nay, phòng ngủ, nhà vệ sinh và nhà chính của gia đình chị có nhiều vết nứt dài khoảng 3m, rộng khoảng 1-2cm chạy dọc theo tường và nền nhà; ngoài ra móng nhà cũng bị ảnh hưởng sụt lún gây mất an toàn. Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Đoàn Văn K phải bồi thường cho chị số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Trong vụ án trước chị đã thỏa thuận với anh Đoàn Văn K số tiền bồi thường là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, sau đó chị đã rút yêu cầu và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Do số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng là ít quá, trong đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Đoàn Văn K phải bồi thường cho gia đình chị số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thu H thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị chỉ yêu cầu anh Đoàn Văn K bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, trừ số tiền anh Đoàn Văn K đã bồi thường trước là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Nay chị yêu cầu anh Đoàn Văn K bồi thường thêm số tiền 78.000.000 (bảy mươi tám triệu) đồng.

Về chi phí tố tụng, chị đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Đoàn Văn K phải chịu toàn bộ chi phí giám định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn anh Triệu Quý T1 (T2) trình bày: Anh nhất trí với ý kiến của vợ là chị Hoàng Thu H, anh cũng yêu cầu anh Đoàn Văn K phải bồi thường cho gia đình anh số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, trừ số tiền anh Đoàn Văn K đã bồi thường trước là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Nay anh yêu cầu anh Đoàn Văn K bồi thường thêm số tiền 78.000.000 (bảy mươi tám triệu) đồng.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn bà Triệu Minh Đ trình bày: Ngôi nhà hiện nay anh Triệu Quý T1 và chị Hoàng Thu H đang ở, nguồn gốc là nhà của mẹ bà Hoàng Thị L cho vợ chồng anh Triệu Quý T1, chị Hoàng Thu H ở, gia đình anh Đoàn

Văn K đào móng xây nhà gây thiệt hại. Nay chị Hoàng Thu H khởi kiện yêu cầu anh Đoàn Văn K bồi thường thiệt hại, do hai bên tự thỏa thuận giải quyết, bà không có ý kiến và không có yêu cầu gì.

Bị đơn anh Đoàn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai trình bày: Anh thừa nhận khi đào móng xây nhà đã gây ảnh hưởng đến công trình nhà của gia đình chị Hoàng Thu H trong vụ án trước anh đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh Triệu Quý T1, chị Hoàng Thu H số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng; theo anh, việc sửa chữa nền móng của gia đình chị Hoàng Thu H chỉ hết khoảng 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng, trong trường hợp xây mới gian nhà đó, cũng chỉ hết khoảng 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Anh không nhất trí bồi thường số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng như phía gia đình chị Hoàng Thu H yêu cầu. Tại biên bản làm việc ngày 20/7/2021 anh Đoàn Văn K nhất trí bồi thường thêm cho gia đình chị Hoàng Thu H 8.000.000 (tám triệu) đồng, nếu chị Hoàng Thu H không nhất trí, chị Hoàng Thu H yêu cầu giám định số tiền sửa chữa hết hơn 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, anh sẽ chịu chi phí giám định theo quy định, nếu không hết số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, thì chị Hoàng Thu H phải chịu chi phí giám định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai trình bày: Khoảng tháng 4/2019, trong quá trình gia đình chị xây nhà có làm sập một phần góc móng nhà chị Hoàng Thu H, anh Triệu Quý T1; sự việc đã được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V lập biên bản. Tuy nhiên, giữa gia đình chị và gia đình chị Hoàng Thu H không thống nhất thỏa thuận được, chị Hoàng Thu H có khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng để yêu cầu giải quyết vụ việc; tại Tòa án, gia đình chị đã thiện chí thỏa thuận và đã bồi thường cho gia đình chị Hoàng Thu H số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, chị Hoàng Thu H đã nhận đủ số tiền và chấp nhận rút đơn khởi kiện về. Sau đó chị Hoàng Thu H lại khởi kiện yêu cầu gia đình chị bồi thường số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Đối với yêu cầu này chị không nhất trí, chị chỉ nhất trí bồi thường cho gia đình chị Hoàng Thu H ở mức 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng như đã thỏa thuận. Chị cho rằng thiệt hại do gia đình chị gây ra là không lớn, nhà của chị Hoàng Thu H chỉ có một vết nứt, theo chị chi phí sửa chữa, khắc phục công trình nhà của chị Hoàng Thu H là khoảng 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng, còn trong trường hợp xây mới lại gian phòng này của gia đình chị Hoàng Thu H chi phí hết khoảng 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Nay chị không nhất trí bồi thường cho chị Hoàng Thu H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng các đương sự không thỏa thuận được, sau đó nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp

hành đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên trong giai đoạn xét xử Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn vắng mặt, không chấp hành theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 159; khoản 1 Điều 161, Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 605 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 111 của Luật xây dựng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thu H về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc anh Đoàn Văn K bồi thường thiệt hại cho chị Hoàng Thu H số tiền theo Kết luận giám là 53.500.000 (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Anh Đoàn Văn K đã bồi thường cho chị Hoàng Thu H số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, anh Đoàn Văn K còn phải bồi thường tiếp cho chị Hoàng Thu H 31.500.000 (ba mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Về chi phí giám định tư pháp: Buộc chị Hoàng Thu H phải chịu chi phí giám định, do yêu cầu của Hoàng Thu H không được chấp nhận tương ứng với số tiền 246.500.000 (hai trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng. Buộc anh Đoàn Văn K phải chịu chi phí giám định tương ứng với số tiền 53.500.000 (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng, do phần yêu cầu của chị Hoàng Thu H được chấp nhận.

Về án phí: Buộc chị Hoàng Thu H phải chịu án phí là 2.325.000 (hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng (án phí có giá ngạch của số tiền yêu cầu không được chấp nhận là 46.500.000 (bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng. Buộc anh Đoàn Văn K phải chịu án phí là 1.575.000 (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng (án phí có giá ngạch của số tiền 31.500.000 (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng)).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện: Nguyên đơn chị Hoàng Thu H khởi kiện về việc Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Đoàn Văn K là bị đơn, chị Nguyễn Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Đoàn Văn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/7/2020 bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thu H cho rằng anh Đoàn Văn K đào móng xây nhà làm sụt lún, nứt nẻ tường nhà và sâu thành hàm ếch đối với nhà của gia đình, trước chị đã thỏa thuận với anh Đoàn Văn K số tiền bồi thường là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Chị Hoàng Thu H khởi kiện yêu cầu anh Đoàn Văn K bồi thường cho gia đình chị số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào bản cam kết, biên bản sự việc ngày 08/5/2019, anh Đoàn Văn K đào móng để xây nhà, đã làm ảnh hưởng nhà chị Hoàng Thu H, anh Đoàn Văn K cũng đã khắc phục hậu quả, chị Hoàng Thu H đã nhất trí thỏa thuận và rút yêu cầu và Tòa án đã đình chỉ vụ án. Sau đó chị Hoàng Thu H tiếp tục khởi kiện lại vụ án, yêu cầu anh Đoàn Văn K bồi thường số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thu H thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Đoàn Văn K bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, trừ số tiền anh Đoàn Văn K đã bồi thường trước là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Nay chị Hoàng Thu H yêu cầu anh Đoàn Văn K bồi thường thêm số tiền 78.000.000 (bảy mươi tám triệu) đồng.

[5] Theo Kết luận giám định chất lượng công trình số 443/BC-TTKĐ ngày 24/10/2021 của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Lạng Sơn và Giám định xác định giá khắc phục thiệt hại của ngôi nhà của gia đình chị Hoàng Thu H là 53.500.000 (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

[6] Như vậy, theo kết luận giám định xác định giá khắc phục thiệt hại của ngôi nhà là 53.500.000 (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ một phần.

[7] Đối với ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn vắng mặt, tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và biên bản Hòa giải anh Đoàn Văn K và chị Nguyễn Thị T cho rằng việc sửa chữa nền móng nhà của gia đình chị Hoàng Thu H chỉ hết khoảng 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng; trong trường hợp xây mới gian nhà đó cũng chỉ hết khoảng 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng, không nhất trí bồi thường như phía gia đình chị Hoàng Thu H yêu cầu.

[8] Theo Công văn của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng, bà Hoàng Thị L là mẹ chồng chị Hoàng Thu H xây dựng nhà trên hàng lang an toàn giao thông,

không có giấy phép, chính quyền địa phương và cơ quan liên quan đến nhắc nhở, khi Nhà nước thu hồi không bồi thường. Tại kết quả xác minh tại phòng hạ tầng kinh tế huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, công trình nhà của chị Hoàng Thu H tạm thời được tồn tại, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói, mở rộng, việc tiến hành sửa chữa phải được Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn và cơ quan quản lý tuyến đường thống nhất phương án sửa chữa, theo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Tuy vậy, để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét lỗi của phía bị đơn thi công đã không thi công theo đúng thiết kế dẫn đến gây thiệt hại cho nhà của nguyên đơn, cụ thể trong quá trình thi công đã không thực địa kiểm tra kỹ công trình dẫn đến gây ảnh hưởng đến công trình liền kề, nên anh Đoàn Văn K phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[9] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thu H, buộc bị đơn anh Đoàn Văn K phải bồi thường thiệt hại số tiền 53.500.000 (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Xác nhận ngày 29/11/2021 bị đơn anh Đoàn Văn K đã bồi thường thiệt hại cho chị Hoàng Thu H số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, anh Đoàn Văn K còn phải bồi thường cho chị Hoàng Thu H 31.500.000 (ba mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng.

[10] Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí giám định là 30.459.000 (ba mươi triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn) đồng, số tiền này chị Hoàng Thu H đã nộp tạm ứng trước. Do chị Hoàng Thu H khởi kiện yêu cầu anh Đoàn Văn K bồi thường 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, nên yêu cầu của chị Hoàng Thu H được chấp nhận một phần là 53.500.000 (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng, còn số tiền 246.500.000 (hai trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, không có căn cứ. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên chị Hoàng Thu H phải chịu chi phí giám định tương ứng với phần yêu cầu của chị Hoàng Thu H không được Tòa án chấp nhận, cụ thể: Chị Hoàng Thu H phải chịu 25.027.145 (hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi lăm) đồng (tương ứng số tiền là 246.500.000 (hai trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng không được chấp nhận). Anh Đoàn Văn K phải chịu 5.431.855 (năm triệu bốn trăm ba mươi một nghìn tám trăm năm mươi lăm) đồng, để trả lại cho chị Hoàng Thu H, (tương ứng với số tiền 53.500.000 (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng).

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do chị Hoàng Thu H yêu cầu anh Đoàn Văn K bồi thường 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, nên yêu cầu của chị Hoàng Thu H được chấp nhận một phần là 53.500.000 (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng, còn phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận số tiền là 46.500.000 (bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng $\times 5\% = 2.325.000$ (hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số AA/2016/0000525

ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, chị Hoàng Thu H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng. Chị Hoàng Thu H được trả lại số tiền 5.175.000 (năm triệu một bảy mươi lăm nghìn) đồng. Buộc anh Đoàn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.575.000 (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng (án phí có giá ngạch của số tiền 31.500.000 (ba mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng, đối với số tiền phải bồi thường cho chị Hoàng Thu H).

[12] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 159; khoản 1, 2 Điều 161, Điều 162; Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 89, khoản 2 Điều 111 của Luật xây dựng.

Căn cứ vào 357, Điều 468, Điều 605 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thu H.

2. Buộc anh Đoàn Văn K phải bồi thường thiệt hại cho chị Hoàng Thu H số tiền 53.500.000 (năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Xác nhận anh Đoàn Văn K đã bồi thường thiệt hại cho chị Hoàng Thu H số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, anh Đoàn Văn K còn phải bồi thường tiếp cho chị Hoàng Thu H số tiền 31.500.000 (ba mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về chi phí tố tụng:

Tổng số tiền chi phí giám định là 30.459.000 (ba mươi triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn) đồng, số tiền này chị Hoàng Thu H đã nộp tạm ứng trước, chị Hoàng Thu H phải chịu chi phí giám định là 25.027.145 (hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi lăm) đồng.

Buộc anh Đoàn Văn K phải chịu 5.432.855 (năm triệu bốn trăm ba mươi một nghìn tám trăm năm mươi lăm) đồng. Anh Đoàn Văn K phải nộp số tiền 5.431.855 (năm triệu bốn trăm ba mươi một nghìn tám trăm năm mươi lăm) đồng, để trả lại cho chị Hoàng Thu H.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

Buộc chị Hoàng Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.325.000 (hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số AA/2016/0000525 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, chị Hoàng Thu H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng. Chị Hoàng Thu H được hoàn trả lại số tiền 5.175.000 (năm triệu một bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Buộc anh Đoàn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.575.000 (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng (án phí có giá ngạch của số tiền 31.500.000 (ba mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Máy